

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN EA KAR**  
**TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/5/2021

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Tuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quốc Vụ và ông Phan Xuân Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Loan – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:**

Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 474/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1997

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 3B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Buôn M, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. *(Có mặt)*

**- Bị đơn:** Anh Phan Văn Th, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn 7, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

*(Vắng mặt không có lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại Đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh T trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Tôi (T) và anh Phan Văn Th đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào ngày 16/01/2015 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk vào ngày

10/3/2020. Sau khi tôi sinh bé đầu thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Phan Văn Th sử dụng chất kích thích, hay tụ tập bạn bè. Tôi đã nhiều lần cho anh Thắng cơ hội nhưng anh Th vẫn không thay đổi. Ngoài ra, anh Th còn gây nợ nần không lo làm ăn nên vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn. Khi hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì cha mẹ hai bên đều đứng ra hòa giải và khuyên hai vợ chồng về đoàn tụ với nhau. Nhưng đến nay anh Th vẫn chơi bời và không lo làm ăn. Nên vợ chồng tôi không còn tình cảm với nhau nữa. Vợ chồng tôi sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nguyên vọng của được ly hôn với anh Phan Văn Th.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 02 con chung là:

1./ Cháu Phan A, sinh ngày 30/4/2015.

2./ Cháu Phan Ngọc Trúc L, sinh ngày 31/01/2020.

Hiện các cháu đang ở với tôi. Nguyên vọng của tôi xin được nuôi cả hai con chung.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phan Văn T cấp dưỡng với mức 2.000.000 đồng/tháng/cháu để nuôi cháu Phan A và cháu Phan Ngọc Trúc L cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Ngày 29/4/2021, tôi đã làm đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ kiện, xác định anh Phan Văn Th đang sinh sống tại địa phương đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh Th vắng mặt, không đến làm việc không có lý do, nên không thể hòa giải được.

Ngày 14/5/2021, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng bị đơn anh Phan Văn Th vắng mặt, không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Phản tranh tụng tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và xin rút một phần yêu cầu về cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn anh Phan Văn Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với anh Phan Văn Th theo quy định của pháp luật.

Phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar

*Về tố tụng*: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng, nguyên đơn chấp hành, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với anh Phan Văn Th.

*Về nội dung:* Sau khi phân tích nguyên nhân mâu thuẫn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật hôn nhân gia đình:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh T được ly hôn với anh Phan Văn Th;

Về con chung: Giao cháu Phan A, sinh ngày 30/4/2015 và cháu Phan Ngọc Trúc L, sinh ngày 31/01/2020 cho bà Nguyễn Thị Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi;

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đình chỉ phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện Ea Kar thụ lý và giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng thẩm quyền;

Tại phiên tòa bị đơn Phan Văn Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng anh Phan Văn Th theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung*

[2.1] *Xét quan hệ hôn nhân:* Căn cứ vào lời trình bày của chị Nguyễn Thị Minh T và chứng cứ có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định; Chị Nguyễn Thị Minh T với anh Phan Văn Th sống chung với nhau từ năm 2014 sau khi có con chung thì hai người kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu và tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 10/3/2020. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

*Nguyên nhân mâu thuẫn:* Theo chị T sau thời gian chung sống với nhau, do tuổi còn trẻ, suy nghĩ chưa chín chắn, mà phải lo toan nhiều vấn đề trong cuộc sống chung của vợ chồng, anh Phan Văn Th không những không chịu làm ăn mà còn chơi bời sử dụng chất kích thích, tụ tập bạn bè, không những vậy mà còn có biểu hiện nhấn tin tán tỉnh với người phụ nữ khác. Chị T đã nhiều lần cho anh Thắng cơ hội nhưng anh Th vẫn không thay đổi, nên làm cho hôn nhân của vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Minh T khẳng định không còn tình cảm với anh Phan Văn Th, các bên không quan tâm chăm sóc nhau.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương, được biết: Đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Phan Văn Th ham chơi, không lo làm ăn, dẫn đến nợ nần, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị T phải một mình nuôi con, hiện

nay anh Th là đối tượng nghiện hút, nghề nghiệp không ổn định. Vợ chồng chị T anh Th sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 đến nay.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Th đã trở nên trầm trọng, hai người không còn yêu thương nhau, không quan tâm chăm sóc đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh T.

[2.2] *Về con chung*: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 02 con chung là cháu Phan A, sinh ngày 30/4/2015 và cháu Phan Ngọc Trúc L, sinh ngày 31/01/2020, hiện đang ở cùng chị T. Xét nguyện vọng của chị Trang về việc nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì hiện nay các cháu còn đang quá nhỏ, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phan Văn Th cố tình vắng mặt,. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần tiếp tục giao cho chị Trang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phan A, sinh ngày 30/4/2015 và cháu Phan Ngọc Trúc L, sinh ngày 31/01/2020 cho đến tuổi trưởng thành là có căn cứ, phù hợp với Điều 81, 82, và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T yêu cầu anh Th cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng/cháu để nuôi dưỡng các con chung cho đến tuổi trưởng thành. Ngày 29/4/2021, chị T có đơn xin rút phần yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự: Đình chỉ đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị T.

[5] *Về tài sản chung và công nợ chung*: Không có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[6] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chị Nguyễn Thị Minh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0016672 ngày 02/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar;

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 218, Điều 244; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh T.

**1. Về hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị Minh T được ly hôn với anh Phan Văn Th.

**2. Về con chung**: Giao cháu Phan A, sinh ngày 30/4/2015 và cháu Phan Ngọc Trúc L, sinh ngày 31/01/2020 cho chị Nguyễn Thị Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Phan Văn Th được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

Để đảm bảo quyền và lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có thể thay đổi người nuôi giữ, mức cấp dưỡng thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Đình chỉ đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị Minh T.

**4. Về tài sản chung và công nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

**5. Về án phí:** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0016672 ngày 02/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar;

**6. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- UBND xã thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Mạnh Tuân**